

Ngày soạn 18/11/2025	Ngày dạy	Ngày	26/11/2025	27/11/2025		28/11/2025	
		Tiết	5	1	3	1	4
		Lớp	7D	7C	7E	7D	7A
		Ngày	03/12/2025	04/12/2025		05/12/2025	
		Tiết	5	1	3	1	4
		Lớp	7D	7C	7E	7D	7A

Tuần 12, 13 – Tiết 12, 13

BÀI 5: GIỮ CHỮ TÍN

Môn học: GDCD - Lớp 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

a) Về kiến thức

- Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín.
- Hiểu được vì sao phải giữ chữ tín.
- Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.

b) Về năng lực.

- Năng lực chung:
 - + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín.
 - + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
 - + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín.
- Năng lực đặc thù:

Điều chỉnh hành vi: Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân.

Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi không giữ chữ tín, ở trường lớp, nơi mình sinh sống

c) Về phẩm chất

Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;

Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống.

*** Mục tiêu dành cho HS hoà nhập:**

- 1. Kiến thức:** Quan sát, tham gia hoạt động cùng các bạn theo khả năng.
- 2. Năng lực:** Giao tiếp, hoạt động cùng các bạn theo khả năng.
- 3. Phẩm chất:** Có ý thức, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* (bộ Cánh diều vàng) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**1. Hoạt động 1: Mở đầu****a. Mục tiêu:**

Tạo tâm thế tích cực cho HS, huy động những kinh nghiệm thực tế của HS về giữ chữ tín.

* *HSKT*: Gọi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn HS chơi trò chơi, ai nhanh hơn ai các đội cùng nhau tìm các câu ca dao, tục ngữ nói về chữ tín và chia sẻ cảm nghĩ của em về một trong những câu ca dao, tục ngữ đó.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

- Treo đầu dê, bán thịt chó

- Một lần bắt tín, vạn lần bắt tin

- Chữ tín quý hơn vàng

- Quân tử nhất ngôn

- Nói lời phải giữ lấy lời

Đừng như con bướm đậu rồi lại bay

- Nói chín thì phải làm mười

Nói mười làm chín, kẻ cười người chê

- Người sao một hẹn thì nên

Người sao chín hẹn thì quên cả mười

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn? ”: Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói -về giữ chữ tín

Cách chơi: Từ 5 - 7 HS tham gia. HS đứng thành vòng tròn, tới lượt ai thì người đó sẽ phải đọc nhanh một câu ca dao, tục ngữ về giữ chữ tín, không trùng với câu của người khác đã đọc, cho đến khi chỉ còn một người duy nhất.

- Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi: Những câu ca dao, tục ngữ đó nói về điều gì?

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc theo nhóm, các học sinh tham gia trò chơi

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các đội chơi, nhận xét về những lưu ý khi tham gia trò chơi.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Việc giữ lời hứa là để giữ niềm tin đối với mọi người. Đó chính là một biểu hiện của giữ chữ tín - một phẩm chất quan trọng của con người, giúp mọi người tin tưởng, thương yêu, gắn bó với nhau hơn.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

2. Hoạt động 2: Khám phá**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung thế nào là chữ tín.****a. Mục tiêu:**

HS nêu được khái niệm chữ tín và giữ chữ tín.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng đọc câu chuyện Lời hứa trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

a) Em hãy cho biết vì sao cô bán vé trong câu chuyện đã cho ông của cậu bé vay tiền?

b) Vì sao người ông trong câu chuyện không để hôm sau mới quay lại trả tiền?

c) Từ câu chuyện trên, em hiểu chữ tín là gì?

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm: Học sinh chỉ ra được

a) Bởi vì cô bán vé kính trọng người ông và rất tin tưởng hai ông cháu.

b) Bởi vì người ông đã hứa với cô bán vé rằng sẽ quay lại trả tiền ngay tối hôm đó.

c) Chữ tín là niềm tin của con người đối với nhau.

Giữ chữ tín là giữ niềm tin của người khác đối với mình.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm	Dự kiến sản phẩm cho HS hòa nhập
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng đọc câu chuyện Lời hứa trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi a) Em hãy cho biết vì sao cô bán vé trong câu chuyện đã cho ông của cậu bé vay tiền? b) Vì sao người ông trong câu chuyện không để hôm sau mới quay lại trả tiền? c) Từ câu chuyện trên, em hiểu chữ tín là gì? Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng trao đổi, thảo luận để trả lời được câu hỏi - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra Giáo viên tổ chức thảo luận chung: Em hiểu thế nào là chữ tín và thế nào là giữ chữ tín Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV mời HS chia sẻ những hiểu biết của nhóm qua việc đọc câu chuyện, và rút ra	I. Khám phá 1. Thế nào là chữ tín - Chữ tín là niềm tin của con người đối với nhau. - Giữ chữ tín là coi trọng, giữ gìn niềm tin của mọi người đối với mình.	HSKT hòa nhập: Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

được nội dung cơ bản của khái niệm chữ tín là gì và giữ chữ tín là gì - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được một số khái niệm cơ bản về chữ tín là gì và giữ chữ tín là gì		
---	--	--

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: biểu hiện của giữ chữ tín và không giữ chữ tín**a. Mục tiêu:**

HS hình bày được các biểu hiện của giữ chữ tín và không giữ chữ tín.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

b. Nội dung:

GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SGK, thảo luận nhóm để nêu biểu hiện của giữ chữ tín và không giữ chữ tín thông qua việc trả lời 2 câu hỏi sau

a) Em hãy cho biết, hành vi nào trong những hình ảnh trên là biểu hiện giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín? Vì sao?

b) Theo em, hành vi giữ chữ tín khác với hành vi không giữ chữ tín ở những điểm nào?

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được

a) Hành vi nào trong những hình ảnh là biểu hiện giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín:

Hình 1: Bạn nam là người biết giữ chữ tín. Bởi vì bạn đã hẹn rằng 9h sẽ đến nhà bạn nữ, nên mặc dù trời mưa rất to, bạn nam vẫn cố gắng đến đúng giờ không muộn phút nào.

Hình 2: Bố mẹ là người biết giữ chữ tín. Bởi vì đã hứa với con gái rằng cuối tuần cả nhà sẽ đi xem phim nên khi đến cuối tuần bố mẹ đã sắp xếp thời gian cùng đưa con đến rạp chiếu phim.

Hình 3: Bạn nam là người không biết giữ chữ tín. Mỗi lần mắc lỗi, phải kiểm điểm bạn đều hứa hẹn rất nhiều điều để được tha lỗi, nhưng sau đó bạn lại không thực hiện theo như lời hứa của mình.

Hình 4: Chị gái là người không biết giữ chữ tín. Vì đã hứa với em trai là sau khi học bài xong sẽ dạy em trai vẽ tranh, nhưng sau đó chị lại đi chơi và hẹn sẽ dạy em vẽ tranh vào ngày hôm sau.

b) Phân biệt hành vi giữ chữ tín khác với hành vi không giữ chữ tín:

Giữ chữ tín	Không giữ chữ tín
- Thực hiện lời hứa	- Không thực hiện lời hứa
- Hoàn thành công việc đúng hẹn đã giao	- Hoàn thành công việc sai hạn được giao
- Khiến người khác tin tưởng	- Làm mất niềm tin người khác

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm	Dự kiến sản phẩm cho HS hòa nhập
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SGK, thảo luận nhóm để nêu biểu hiện của giữ chữ tín và không giữ chữ tín thông qua việc trả lời 2 câu hỏi sau	2. Biểu hiện của giữ chữ tín và không giữ chữ tín	HSKT hòa nhập: Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

a) Em hãy cho biết, hành vi nào trong những hình ảnh trên là biểu hiện giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín? Vì sao? b) Theo em, hành vi giữ chữ tín khác với hành vi không giữ chữ tín ở những điểm nào? Thực hiện nhiệm vụ học tập - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình. + Xác định được việc làm cụ thể được phản ánh trong các bức tranh + Nêu được những biểu hiện của việc giữ chữ tín và không giữ chữ tín - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: <i>Theo em trong cuộc sống và học tập giữ chữ tín được biểu hiện như thế nào?</i> Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của giữ chữ tín.	Biểu hiện của giữ chữ tín là thực hiện lời hứa; nói đi đôi với làm; đúng hẹn, hoàn thành nhiệm vụ được giao, giữ được niềm tin với người khác.	
--	---	--

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của giữ chữ tín.

a. Mục tiêu:

HS giải thích được vì sao phải giữ chữ tín.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

b. Nội dung:

GV chia lớp thành các nhóm, các nhóm cùng nhau tìm hiểu câu chuyện trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

a) Theo em, tại sao mưa như vậy Nam không để lại hôm sau mới đi trả sách?

b) Từ câu chuyện ở trên, em hãy cho biết người giữ chữ tín là người như thế nào?

c) Việc giữ chữ tín có ý nghĩa như thế nào với mỗi người?

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được

a) Bởi vì Nam đã được ông Đạt tin tưởng cho mượn sách và dặn Nam ba ngày sau mang trả lại, nên dù trời có mưa to Nam cũng nhất định mang trả sách cho ông theo đúng lịch hẹn.

b) Người giữ chữ tín là người luôn thực hiện được lời hứa; nói đi đôi với làm; luôn luôn đúng hẹn; hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; giữ được niềm tin với người khác.

c) Giữ chữ tín sẽ giúp cho chúng ta mang đến niềm tin và hi vọng cho mọi người, được mọi người tin tưởng và tôn trọng, góp phần làm cho các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm	Dự kiến sản phẩm cho HS hòa nhập
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV chia lớp thành các nhóm, các nhóm cùng nhau tìm hiểu câu chuyện trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi a) Theo em, tại sao mưa như vậy Nam không để lùi lại hôm sau mới đi trả sách? b) Từ câu chuyện ở trên, em hãy cho biết người giữ chữ tín là người như thế nào? c) Việc giữ chữ tín có ý nghĩa như thế nào với mỗi người? Thực hiện nhiệm vụ học tập - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình. + Xác định được việc làm cụ thể trong tình huống + Nêu được những nội dung cơ bản để giải quyết các tình huống - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến : + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các	3. Ý nghĩa của việc giữ chữ tín Giữ chữ tín sẽ giúp cho chúng ta mang đến niềm tin và hi vọng cho mọi người, được mọi người tin tưởng và tôn trọng, góp phần làm cho các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn.	HSKT hòa nhập: Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật ý nghĩa của giữ chữ tín <i>Nếu như chúng ta không giữ chữ tín, thì mọi người xung quanh sẽ mất niềm tin vào chúng ta, sẽ không tôn trọng chúng ta. Việc mất chữ tín, mất niềm tin giữa người với người sẽ làm ảnh hưởng xấu tới các mối quan hệ, gây chia rẽ và mất đoàn kết.</i>		
---	--	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập.

Câu 1. Em đồng ý hay không đồng ý với việc làm nào dưới đây? Vì sao?

a. Mục tiêu:

HS bước đầu phân biệt được những việc nên làm, những việc không nên nhằm thực hiện tốt việc giữ lời hứa.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

b. Nội dung:

* Học sinh cặp đôi, các cặp đôi cùng nhau suy nghĩ và hoàn thiện bài tập vào vở ghi.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

A. Đồng ý. Bởi vì luôn giữ lời hứa là một biểu hiện của việc giữ chữ tín.

B. Đồng ý. Bởi vì luôn làm tốt những việc mà mình đã nhận là một biểu hiện của việc giữ chữ tín.

C. Không đồng ý. Chỉ hứa mà không làm chính là biểu hiện của không giữ chữ tín.

D. Không đồng ý. Bởi vì giữ chữ tín không phân biệt giới tính, độ tuổi,... Một khi đã hứa thì phải thực hiện được, cho dù đó là lời hứa với bất kì ai, kể cả thầy cô giáo hay bạn bè.

E. Đồng ý. Hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn là một biểu hiện của việc giữ chữ tín.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

* Học sinh cặp đôi, các cặp đôi cùng nhau suy nghĩ và hoàn thiện bài tập vào vở ghi.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Câu 2. Xử lý tình huống

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

b. Nội dung:

* Học sinh làm việc nhóm, các nhóm cùng nhau thảo luận thảo luận về tình huống sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

a) Việc bán trái cây không rõ xuất xứ như lúc đầu của bà M có liên quan như thế nào đến giữ chữ tín? Vì sao?

b) Hành vi của bà M có thể ảnh hưởng như thế nào đến khách hàng và việc kinh doanh?

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

a) Bởi vì cửa hàng mà bà M mở là cửa hàng bán trái cây nhập khẩu - tức là trái cây có nguồn gốc từ nước ngoài. Cho nên khi bà nhập thêm cả trái cây không rõ xuất xứ về bán chính là đang lừa gạt khách hàng, vậy nên đây là biểu hiện của không giữ chữ tín.

b) Hành vi của bà M rất có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khách hàng, bởi vì sử dụng trái cây không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng có thể gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, từ đó sẽ làm mất niềm tin của khách hàng, việc kinh doanh của bà M sẽ trở nên khó khăn, không còn ai tin tưởng vào bà M nữa.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

* Học sinh làm việc nhóm, các nhóm cùng nhau thảo luận thảo luận về tình huống sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

a) Việc bán trái cây không rõ xuất xứ như lúc đầu của bà M có liên quan như thế nào đến giữ chữ tín? Vì sao?

b) Hành vi của bà M có thể ảnh hưởng như thế nào đến khách hàng và việc kinh doanh?

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm cùng nhau trao đổi thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác cùng nhau góp ý bổ sung để hoàn thiện.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết của các cặp đôi và khái quát nội dung: GV khuyên HS nên học tập một số bạn có hành vi đúng để cùng nhau xây dựng quan hệ với bạn bè và người xung quang được tốt đẹp.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Câu 3. Xử lý tình huống

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong việc rèn luyện và giữ chữ tín.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

b. Nội dung:

* Học sinh làm việc nhóm, các nhóm cùng nhau thảo luận thảo luận về tình huống sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

a) Em hãy nhận xét về suy nghĩ và hành động của Q.

b) Từ tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

a) Q là người giữ chữ tín và biết kiên định với ý chí của bản thân. Dù Q hoàn toàn có thể quay cóp để đạt điểm cao nhưng Q không muốn trở thành người không giữ chữ tín, không muốn làm mất niềm tin ở cô giáo đối với mình, nên Q đã quyết định không quay cóp và cố gắng tự làm bài.

b) Từ tình huống trên, bài học thứ nhất em rút ra được là không nên ham chơi mà quên việc học, luôn luôn phải ôn bài trước khi đến lớp. Bài học thứ hai là nhất quyết không quay cóp trong giờ kiểm tra, bởi vì kết quả đạt được khi quay cóp không phải là kết quả thật sự của mình, như vậy là đang gian dối, đánh mất chữ tín mà thầy cô giáo và bố mẹ dành cho mình.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

* Học sinh làm việc nhóm, các nhóm cùng nhau thảo luận thảo luận về tình huống sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

a) Em hãy nhận xét về suy nghĩ và hành động của Q.

b) Từ tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm cùng nhau trao đổi thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác cùng nhau góp ý bổ sung để hoàn thiện.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét kết của các cặp đôi và khái quát nội dung: GV khuyên HS nên học tập một số bạn có hành vi đúng để cùng nhau xây dựng quan hệ với bạn bè và người xung quang được tốt đẹp.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Câu 4. Em hãy kể những việc làm của bản thân về việc giữ gìn chữ tín với người thân, thầy cô và bạn bè.

a. Mục tiêu:

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

b. Nội dung:

* GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân tại nhà.

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh: hoàn thành phiếu học tập

Những việc làm nhằm giữ chữ tín		
Người thân	Thầy cô	Bạn bè

* HSKT: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và hoàn thành phiếu học tập.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các học sinh hoàn thành phiếu học tập.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

4. Hoạt động 4: Vận dụng.

Câu 2. Em hãy lập kế hoạch cho bản thân để rèn luyện lối sống có trách nhiệm và tạo dựng lòng tin ở cha mẹ, thầy cô giáo và bạn bè theo một số gợi ý sau:

Xác định những việc cần làm ở nhà, ở trường, lớp.

Lập thời gian biểu theo ngày/tuần/tháng.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

a. Mục tiêu:

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức học tập tự giác tích cực cho bản thân.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

b. Nội dung:

- Học sinh xây dựng kế hoạch để rèn luyện.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

Biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch rèn luyện chữ tín.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- Học sinh làm việc cá nhân, lập kế hoạch cho bản thân để rèn luyện lối sống có trách nhiệm và tạo dựng lòng tin ở cha mẹ, thầy cô giáo và bạn bè theo một số gợi ý sau:

Xác định những việc cần làm ở nhà, ở trường, lớp.

Lập thời gian biểu theo ngày/tuần/tháng.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, xây dựng lập kế hoạch cho bản thân.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Học sinh tiến hành theo yêu cầu của giáo viên, khuyến khích các ý tưởng sáng tạo.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh thuyết trình về kế hoạch của mình, nhận xét rút kinh nghiệm và tổng hợp khái quát vấn đề.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Câu 2. Em hãy lập kế hoạch cho bản thân để rèn luyện lối sống có trách nhiệm và tạo dựng lòng tin ở cha mẹ, thầy cô giáo và bạn bè theo một số gợi ý sau:

Xác định những việc cần làm ở nhà, ở trường, lớp.

Lập thời gian biểu theo ngày/tuần/tháng.

a. Mục tiêu:

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức học tập tự giác tích cực cho bản thân.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

b. Nội dung:

- Học sinh xây dựng kế hoạch để rèn luyện.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

Biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch rèn luyện chữ tín.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc cá nhân, lập kế hoạch cho bản thân để rèn luyện lối sống có trách nhiệm và tạo dựng lòng tin ở cha mẹ, thầy cô giáo và bạn bè theo một số gợi ý sau:

Xác định những việc cần làm ở nhà, ở trường, lớp.

Lập thời gian biểu theo ngày/tuần/tháng.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, xây dựng lập kế hoạch cho bản thân.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Học sinh tiến hành theo yêu cầu của giáo viên, khuyến khích các ý tưởng sáng tạo.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh thuyết trình về kế hoạch của mình, nhận xét rút kinh nghiệm và tổng hợp khái quát vấn đề.

* *HSKT*: Học sinh lắng nghe, chú ý quan sát.

***Hướng dẫn về nhà:**

- Ôn tập và ghi nhớ kiến thức vừa học.

- Hoàn thành bài tập trong sách bài tập Giáo dục công dân 7 – Cánh diều.

- Tìm hiểu nội dung Bài 5: Giữ chữ tín.